

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CÁC THÔN (LÀNG) Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN ĐIỂM VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 128 /QĐ-UBND, ngày 13 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Danh sách thôn	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
	TOÀN TỈNH	1	9	74	
I	Thành phố Kon Tum		1	11	
1	Thôn Hring - xã Đăk Blà		x		
2	Thôn Kon Rơ Bàng 2 - xã Vinh Quang			x	
3	Thôn KonHoNgoKlah - xã Ngọc Bay			x	
4	Thôn Kroong Ktu - xã Kroong			x	
5	Thôn KonHraKtu - xã Chư Hreng			x	
6	Thôn Plei Chor -xã Hòa Bình			x	
7	Thôn 8 - xã Đoàn Kết			x	
8	Thôn Klau Klah - xã Ia Chim			x	
9	Thôn Pleiơ lưng - Xã Đăk Cấm			x	
10	Thôn Kon Jơ Dri - xã Đăk Rơ Wa			x	
11	Thôn Kon Jri Xút - xã Đăk Blà			x	
12	Thôn Plei Drộp - xã Đăk Năng			x	
II	Huyện Đăk Hà		1	7	
1	Thôn Kon Gu II - xã Ngọc Wang		x		
2	Thôn Đăk Chót - xã Đăk La			x	
3	Thôn Đăk Têng - xã Ngọc Réo			x	
4	Thôn Đăk Duông - xã Ngọc Wang			x	
5	Thôn Đăk Kơ Đêm - xã Đăk Ui			x	
6	Thôn Kon Proh Tu Ria - xã Đăk Hring			x	
7	Thôn Đăk Xế Kơ Ne -xã Đăk Long			x	
8	Thôn Đăk Wek -xã Đăk Pxi			x	
III	Huyện Đăk Tô		1	8	
1	Thôn Đăk Rao Nhỏ - Xã Pô Kô		x		
2	Thôn Đăk Ri Dốp - Xã Tân Cảnh			x	
3	Thôn Kon Tu Peng - Xã Pô Kô			x	
4	Thôn Đăk Nu - Xã Ngọc Tụ			x	
5	Thôn Đăk Dế - xã Đăk Rơ Nga			x	
6	Thôn Tê Pheo - xã Đăk Trăm			x	
7	Thôn Tê Pên - xã Văn Lem			x	
8	Thôn Đăk Kang Peng - xã Diên Bình			x	
9	Thôn Kon Đào - xã Kon Đào			x	

TT	Danh sách thôn	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
	TOÀN TỈNH	1	9	74	
IV	Huyện Ngọc Hồi		1	7	
1	Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang			x	
2	Thôn Chả Nhầy, xã Đăk Dục			x	
3	Thôn Đăk Giàng, xã Đăk nông			x	
4	Thôn Đăk Tang, xã Đăk Xú		x		
5	Thôn Đăk Nông, xã Đăk Xú			x	
6	Thôn Tà Ka, xã Pờ Y			x	
7	Thôn Tân Bình, xã Đăk Kan			x	
8	Thôn Đăk Vang, xã Sa Loong			x	
V	Huyện Đăk Glei	1	1	11	
1	Thôn Long Năng, xã Ngọc Linh	x			
2	Thôn Roóc Mẹt, xã Đăk Nhoong		x		
3	Thôn Đông Nây, xã Đăk Man			x	
4	Thôn Bung Koong, xã Đăk Plô			x	
5	Thôn Kon Brôi, xã Đăk Choong			x	
6	Thôn Xốp Dùi, xã Xốp			x	
7	Thôn Mô Po, xã Mường Hoong			x	
8	Thôn Tân Rát, xã Ngọc Linh			x	
9	Thôn Đăk Ga, xã Đăk Nhoong			x	
10	Thôn 14b, xã Đăk Pék			x	
11	Thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong			x	
12	Thôn Ri Nầm, xã Đăk Môn			x	
13	Thôn Đăk Ôn, xã Đăk Long			x	
VI	Huyện Tu Mơ Rông		1	11	
1	Thôn Măng Lỡ - xã Đăk Rơ Ông			x	
2	Thôn Long Láy 2 - xã Ngọc Yêu			x	
3	Thôn Tu Cấp - xã Tu Mơ Rông			x	
4	Thôn Đăk Viên - xã Tê Xăng			x	
5	Thôn Lê Văng - xã Đăk Na			x	
6	Thôn Năng Nhỏ 2 - xã Đăk Sao			x	
7	Thôn Tê Xô Ngoài - xã Đăk Tờ Kan			x	
8	Thôn Tu Mơ Rông - xã Đăk Hà			x	
9	Thôn Kô Xia 2 - xã Ngọc Lây			x	
10	Thôn Ngọc La - xã Măng Ri			x	
11	Thôn Long Tro - xã Văn Xuôi			x	
12	Thôn Tu Thó - xã Tê Xăng		x		

TT	Danh sách thôn	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
	TOÀN TỈNH	1	9	74	
VII	Huyện Sa Thầy		1	6	
1	Làng Lung - xã Ya Xiêr		x		
2	Thôn Thanh Xuân - xã Ya Xiêr			x	
3	Thôn Sơn An - xã Sa Sơn			x	
4	Thôn Bình Long - xã Sa Bình			x	
5	Làng Lút - xã Ya Tăng			x	
6	Làng Le - xã Mô Rai			x	
7	Làng Tum - xã Ya Ly			x	
VIII	Huyện Kon Rẫy		1	5	
1	Thôn Đăk Ở Nglăng - xã Đăk Tờ Re		x		
2	Thôn 1 (Kon Túc) - xã Đăk Pnê			x	
3	Thôn 11 (Kon Tuh-Bdeh) - xã Đăk Ruông			x	
4	Thôn 7-8 (Trăng Nó-Kon Plo) - xã Đăk Kôi			x	
5	Thôn 4 (Kon Mong Tu) - xã Đă Tơ Lung			x	
6	Thôn Đak Pơ Kong - xã Đăk Tờ Re			x	
IX	Huyện Kon Plông		1	8	
1	Thôn Kon Klùng - xã Hiếu		x		
2	Thôn Vi Chring - Xã Hiếu			x	
3	Thôn Vắc Y Nhông - Xã Đăk Rìng			x	
4	Thôn Đăk Lúp - xã Đăk Nên			x	
5	Thôn Đăk Niêng - Xã Măng Bút			x	
6	Thôn Đăk Prô - Xã Đăk Tăng			x	
7	Thôn Kon Tu Ma - Xã Măng Cành			x	
8	Thôn Điek Lò - Xã Ngọc Tem			x	
9	Thôn Vi K Lâng - Xã Pờ Ê			x	

Ghi chú: Toàn tỉnh có 85 xã, trong đó có 01 xã không có thôn người đồng bào dân tộc thiểu số (xã Hà Môn, huyện Đăk Hà).